

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG ĐIỀN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án: 07/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 13 -5 - 2020

V/v: Tranh chấp: “Ly hôn, nuôi
con chung”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Tiến Thịnh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Trần Thanh Long**

2. Bà **Tô Phạm Tuyết Nghiêm**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đinh Thanh Thảo**, là thư ký tòa án của Tòa
án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ

Ngày 13 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Điền,
thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 334/2019/TLST-
HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2019 về việc tranh chấp Ly hôn, nuôi con chung;
theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 21/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày
03 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Trương Thị Mỹ L**, sinh năm 1994; ĐKTT: ấp Trường
Phú A, xã Trường Long, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

Chỗ ở: ấp Vĩnh Hòa 1, xã Vĩnh Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Ông **Phạm Văn G**, sinh năm 1987; nơi cư trú: ấp Trường Phú A,
xã Trường Long, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn – bà Trương Thị Mỹ Lâm trình bày: bà và ông Phạm Văn
Giang tự tìm hiểu và sống chung với nhau từ năm 2009, có tổ chức đám cưới và
đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trường Long, huyện Phong Điền, thành
phố Cần Thơ. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm
2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ
chồng thường hay cự cãi về chuyện tiền bạc, làm ăn, ông Giang thường hay

nhậu nhẹt đánh đập vợ con. Mặc dù bà đã khuyên ngăn nhiều lần nhưng ông Giang vẫn không thay đổi. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 7 năm 2017 cho đến nay. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng đã không còn, cuộc sống hôn nhân không thể hàn gắn và kéo dài nên bà yêu cầu được ly hôn với Giang. Về con chung, ông bà có hai người con chung là Phạm Thị Kim Ngân (nữ) sinh ngày 31/01/2010 và Phạm Văn Phúc Luân (nam) sinh ngày 29/06/2016, bà yêu cầu nuôi hai con chung và không yêu cầu cấp dưỡng. Ông bà không có tài sản chung, nợ chung.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án có thông báo cho bị đơn Phạm Văn Giang biết việc thụ lý vụ án cũng như các yêu cầu của nguyên đơn Trương Thị Mỹ Lâm. Nhưng ông Giang không có văn bản trả lời, không có yêu cầu phản tố và vắng mặt tại phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; phiên tòa ngày 23/3/2020 và phiên tòa ngày hôm nay. Mặc dù đã được tổng đạt triệu tập họp lệ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Trương Thị Mỹ L và ông Phạm Văn G xây dựng quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trường Long, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 123 ngày 01/7/2015 là hôn nhân hợp pháp. Nay một bên yêu cầu được ly hôn, bị đơn có nơi cư trú tại huyện Phong Điền nên Tòa án nhân dân huyện Phong Điền thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

[2] Quá trình tiến hành tố tụng giải quyết vụ án, mặc dù ông Giang đã được triệu tập tổng đạt họp lệ nhưng ông Giang đều vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Giang là đúng theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: bà Lâm và ông Giang chung sống với nhau hạnh phúc thời gian đầu sai khi kết hôn. Nhưng đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường hay mâu thuẫn về chuyện tiền bạc, làm ăn, ông Giang thường hay nhậu nhẹt về đánh đập vợ con. Ông bà hiện nay đã sống ly thân không thể hàn gắn được. Về phía ông Giang, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt họp lệ các thủ tục tố tụng cho ông Giang, tạo điều kiện cho ông Giang hàn gắn tình cảm với bà Lâm nhưng ông Giang không đến tham dự các phiên hòa giải, xét xử và cũng không có văn bản nào nêu ý kiến phản đối về yêu cầu khởi kiện của bà Lâm. Chứng tỏ ông Giang không có mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà Lâm để xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi

dạy con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa bà Lâm và ông Giang đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của bà Trương Thị Mỹ Lâm là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Bà Lâm và ông Giang có hai người con chung là Phạm Thị Kim Ngân (nữ) sinh ngày 31/01/2010 và Phạm Văn Phúc Luân (nam) sinh ngày 29/06/2016. Xét thấy, cháu Ngân và cháu Luân hiện do bà Lâm nuôi dạy và cháu Ngân cũng có nguyện vọng chung sống với mẹ. Hội đồng xét xử thống nhất giao hai cháu Ngân và cháu Luân cho bà Lâm tiếp tục nuôi dưỡng để tránh thay đổi điều kiện sinh sống của hai cháu. Về tiền cấp dưỡng nuôi con, bà Lâm không có yêu cầu, đây là sự tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận, không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: nguyên đơn trình bày không có nhưng chưa ghi nhận được ý kiến của bị đơn, do đó, sẽ được giải quyết thành vụ kiện khác khi có yêu cầu của đương sự.

[6] Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trương Thị Mỹ L với ông Phạm Văn G.

- *Về con chung*: Giao các cháu Phạm Thị Kim N (nữ) sinh ngày 31/01/2010 và Phạm Văn Phúc Luân (nam) sinh ngày 29/06/2016 cho bà Trương Thị Mỹ Lâm trực tiếp nuôi dưỡng, ông Giang không phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Giang, không ai được quyền ngăn cản.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: sẽ được giải quyết thành vụ kiện khác khi có yêu cầu của các đương sự.

- *Án phí hôn nhân sơ thẩm*: Bà L nộp 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí tại phiếu thu số 017259 ngày 23/12/2009 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Điền thành án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND huyện Phong Điền;
- Chi cục THA.DS huyện Phong Điền;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Lưu HS (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tiến Thịnh

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thanh Long

Tô Phạm Tuyết Nghiêm

Nguyễn Tiến Thịnh